

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/DS-PT.
Ngày: 29 - 4 - 2025.
V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thành Ý

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025, về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 129/2024/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2025/QĐPT-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 65/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1943;

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967;

2. Anh Nguyễn Đoàn Trung N, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đoàn Trung N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Vào năm 2019, gia đình bà có phần đất nằm trong quy hoạch khu công nghiệp xã T. Đến năm 2021 thì có thông báo nhận tiền bồi thường tại Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh T2 với tổng số tiền là 5.655.741.474 đồng. Bà thống nhất chia đều cho các con mỗi người 652.589.898 đồng. Riêng hai người con là Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị M do ở nước ngoài (nước Mỹ) nên được chia nhiều hơn tổng cộng hai người là 2.369.262.023 đồng. Khi ra ngân hàng nhận tiền thì có bà và các con là Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thị T1 và các cháu là Trung N (con ông T), D (con ông P) và Q, lúc vào nhận tiền thì bà ký nhận nhưng do lớn tuổi nên con bà là Nguyễn Văn T và cháu nội là Nguyễn Đoàn Trung N nhận và quản lý tiền. Khi nhận tiền xong thì ra trước cửa ngân hàng ông T mới đếm tiền giao cho mỗi người được chia 652.589.898 đồng, những người đã nhận xong phần tiền được chia gồm: Ông N1, ông P, bà T1 và ông T. Bà có kêu ông T đưa lại số tiền phần của bà và phần bà chia cho bà C và bà M để bà giữ và chuyển cho bà C và bà M khi cần, nhưng ông T chỉ giao phần tiền của bà 652.589.898 đồng, phần chia cho bà C và bà M thì T giữ lại và nói để con giữ cho khi nào các em cần thì con chuyển nên bà tạm thời đồng ý. Trong quá trình ông T quản lý tiền đã đưa cho Trung N gửi vào tài khoản ngân hàng và có chuyển cho bà Nguyễn Thị C được 06 lần với số tiền là 514.450.000 đồng rồi ngưng không chuyển nữa, bà có yêu cầu ông Trung C1 thêm tiền cho bà M và bà C, còn không chuyển thì giao lại cho bà để bà chuyển cho bà M và bà C nhưng ông T không đồng ý và cho rằng số tiền đã chuyển đủ, phần còn lại là của ông T. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Đoàn Trung N phải giao lại số tiền 1.800.000.000 đồng cho bà quản lý.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Đoàn Trung N trình bày: Ông T và anh Nguyễn Đoàn Trung N không thừa nhận có nhận số tiền 1.800.000.000 đồng từ bà Nguyễn Thị Đ nên không thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc đòi lại số tiền nêu trên. Đối với phần tiền được bồi thường hỗ trợ tái định cư từ phần đất thuộc hộ bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án làm rõ thời điểm cấp quyền sử dụng đất là cấp cho những ai trong hộ bà Nguyễn Thị Đàm .

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 129/2024/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Đàm . Buộc ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Đoàn Trung N phải giao trả lại cho cụ Nguyễn Thị Đ số tiền 1.800.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2024, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì bà Đ không có quyền khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng và chưa xem xét nguồn gốc tài sản tranh chấp. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bà Đ xác định bà khởi kiện đòi lại số tiền này cho chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị C nhưng bà Đ không cung cấp được giấy tờ, văn bản thể hiện việc chị M và chị C ủy quyền cho bà Đ đòi lại số tiền này. Từ phân tích trên nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 29/11/2024, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo là còn trong hạn và đúng theo quy định tại các điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cấp phúc thẩm thụ lý và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét thấy, quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể như sau:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Đ cho rằng phần tiền mà bà và các con của bà thống nhất phân chia thì mỗi người đều được nhận phần của mình. Đối với số tiền chia cho bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị M là 2.100.000.000 đồng thì bà Đ đã giao tiền cho ông Nguyễn Văn T quản lý, ông T đã nhận tiền và anh Nguyễn Đoàn Trung N (con ông T) đã chuyển tiền cho bà C (bằng hình thức chuyển khoản) nhiều lần với tổng số tiền theo bản chụp các lần chuyển tiền tổng cộng là 514.450.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T thì cho rằng ông chỉ nhận số tiền 1.300.000.000 đồng để chuyển cho bà C, bà M đang sinh sống ở Mỹ, sau khi nhận tiền thì ông đã chuyển tiền cho bà C hơn 500.000.000 đồng, đối với số tiền của bà M thì ông T vẫn còn đang quản lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà bà Đ đã giao nộp cho Tòa án như bản in nội dung đoạn chat qua ứng dụng mạng xã hội Zalo thể hiện “Ken Nguyễn” đã nhắn tin cho Ú, đã nhiều lần chuyển tiền cho Ú, nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ “Ken Nguyễn” là ai, “Út” là ai, chuyển tiền gì, nguồn tiền từ đâu có, tiền của ai, chuyển cho ai. Nếu xác định được số tiền mà anh Nguyễn Đoàn Trung N đã nhiều lần chuyển cho bà Nguyễn Thị C là số tiền mà bà Đ giao cho ông T quản lý phần tiền chia cho bà M, bà C thì phải đưa bà Nguyễn Thị M (địa chỉ: C C, A, M, CA I, Hoa Kỳ) và bà Nguyễn Thị C (địa chỉ: C Senter Road S, CA 9511, Hoa Kỳ) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác định số tiền anh Nguyễn Đoàn Trung N chuyển tiền cho bà C là tiền gì, tiền của ai.... và xác định thẩm quyền giải quyết vụ án. Do vậy, cần đưa bà C và bà M vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Xét thấy, việc cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M và bà C.

[2.2] Bà Nguyễn Thị Đ cho rằng lúc chia và giao tiền có các con và cháu của bà Đ chứng kiến như: Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thị T1, D (con ông P) và Q, tuy nhiên cấp sơ thẩm không đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng để xác định tại thời điểm chia tiền ông T nhận bao nhiêu tiền, gồm những khoản tiền nào... để làm cơ sở giải quyết toàn diện vụ án.

Từ những nhận định trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và việc giải quyết vụ án chưa toàn diện, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chưa ai phải chịu. Tiền tạm ứng án phí đã nộp sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên chưa ai phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 129/2024/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí sơ thẩm: Chưa ai phải chịu. Tiền tạm ứng án phí đã nộp sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004918 lập ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/4/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Luông